

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2019/HS-ST**
Ngày 13/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

2/ Ông **Dương Quốc Dũng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lý Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2019 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Minh Đ; sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp VT, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn N, sinh năm 1957 và bà Đinh Thị H E, sinh năm 1961; Vợ tên Nguyễn Thị M N, sinh năm 1985 và có 01 người con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đ1 cho tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Phạm Văn Cần** – Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người bị hại: Anh **Nguyễn Văn Đ1**, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp VT, xã VHH, huyện CT, KG

Người có quyền lợi liên quan: Anh **Huỳnh B A**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: ấp VT, xã VHH, huyện CT, KG

Người làm chứng:

1/ Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1957 (có mặt)

2/ Chị **Lê Thị Th**, sinh năm 1980 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp VT, xã VHH, CT, KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ1 tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 02 năm 2019 Nguyễn Văn Đ1 đến nhà của Huỳnh B A và Huỳnh B E ở ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để uống bia, vừa uống được một lúc thì Đ1 thấy mệt nên xin nghỉ đi về nhà. Khi về, Đ1 đi đường cửa sau thì nhìn thấy Lê Văn N ở nhà kế bên nhà của B A đi qua, Đ1 hỏi N “Ông đi đâu”, N trả lời “Tao đi tìm con gà bay qua đây”, Đ1 nói tiếp “Con gà của ông bay qua đây là con gà của tôi” thì 02 người xảy ra mâu thuẫn, Đ1 dùng tay đẩy N té xuống đất, thấy vậy B A chạy đến can ngăn, đỡ N lên. Cùng lúc này có Lê Minh Đ (con ruột của N) từ trong nhà đi ra, nghe tin N bị đánh liền chạy qua lấy vỏ chai bia Sài Gòn đỏ nơi B A đang uống bia chạy đến, Đ nhìn thấy B A đang ôm N, Đ liền cầm vỏ chai bia đánh 01 cái trúng vào đầu của B A làm chai bia bị vỡ chỉ còn lại phần cổ chai, thấy vậy Đ1 xông vào đánh Đ thì bị Đ dùng phần cổ chai còn lại đâm 01 cái trúng vào vai trái của Đ1 thì Đ1 mọi người can ngăn.

Sau khi bị Lê Minh Đ gây thương tích, Huỳnh B A và Nguyễn Văn Đ1 được gia đình đưa đến Trạm y tế xã Vĩnh Hòa Hiệp và Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu và điều trị, đến ngày 07 tháng 02 năm 2019 thì Đ1 xuất viện; còn B A không có nhập viện mà điều trị ngoại trú.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 199/KL-PY ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1993 đã kết luận:

- “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo xơ cứng vùng vai trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (Mười một phần trăm).
3. Vật gây thương tích: Vật sắc.”

Đối với thương tích vùng đầu của Huỳnh B A đã bị Lê Minh Đ gây ra, do B A không yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án cũng như việc bồi thường dân sự, do đó không xem xét.

Về vật chứng trong vụ án: Đối với hung khí là vỏ chai bia Sài Gòn đỏ bị vỡ, Đ khai nhận đã ném bỏ tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tiến truy tìm nhưng không có tìm thấy, do đó không xem xét

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo Lê Minh Đ đã tự nguyện bồi thường xong về chi phí điều trị thương tích, tiền ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Văn Đ1 với tổng số tiền là 20.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 55/CT- VKS-CT ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Minh Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Minh Đ** từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Riêng ông **Phạm Văn Cẩn** - Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo có ý kiến trình bày như sau: Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên Luật sư hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, cũng mong HĐXX xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục xong toàn bộ hậu quả cho người bị hại; ngoài ra cho thấy bị hại là người có lỗi trước dẫn đến làm cho tinh thần người bị hại bị kích động mạnh, đồng thời cho thấy phía bên người bị hại cũng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2

Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án bằng mức thấp nhất mà VKS đề nghị cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của Luật sư.

Đại diện VKS có ý kiến tranh luận như sau: Nhận thấy việc Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh là không phù hợp, bởi khi nghe tin cha bị cáo bị đánh bị cáo không xác định Đ1 người nào đánh và khi có mặt tại nơi cha bị cáo thì lúc đó bị hại cũng không có hành vi gì tác động đến cha bị cáo. Do đó, việc Luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là tinh thần bị kích động mạnh được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có cơ sở nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ1 thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 06/02/2019 ông Lê Văn N đi qua nhà của anh Huỳnh B A trú tại ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để tìm kiếm con gà thì gặp anh Nguyễn Văn Đ1. Tại đây giữa ông N và anh Đ1 xảy ra cự cãi, anh Đ1 liền dùng tay đẩy ông N té xuống đất thì Đ1 anh B A chạy đến can ngăn đỡ ông N lên. Cùng lúc này Lê Minh Đ (con ruột của ông N) nghe tin ông N bị đánh nên vội lấy vỏ chai bia Sài Gòn đổ chạy tìm ông N thì nhìn thấy anh B A đang ôm ông N nghĩ ông N bị B A đánh nên Đ cầm vỏ chai bia đánh 01 cái trúng vào đầu của B A làm chai bia bị vỡ chỉ còn lại phần cổ chai, thấy vậy anh Đ1 xông

vào đánh Đ, Đ liền cầm cổ chai bia còn lại đâm 01 cái trúng vào vai trái của anh Đ1 thì được mọi người can ngăn. Theo kết quả giám định pháp y thì sức khỏe của anh Đ1 bị suy giảm do thương tích gây nên là 11%. Đối chiếu theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...; đ) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*”. Như vậy, hành vi sử dụng vũ khí chai bia Sài Gòn đỏ làm bằng Th tinh là hung khí nguy hiểm (Đ1 quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) để gây thương tích cho anh Đ1 làm cho sức khỏe anh Đ1 bị suy giảm 11% của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn ở trên.

Còn riêng đối với thương tích vùng đầu của anh B A, do B A không yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án cũng như bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên HĐXX không xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại, gây bất an cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trị an trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức Đ1 hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng khi nghe tin cha bị cáo bị đánh, bị cáo không tìm hiểu nguyên nhân sự việc như thế nào mà lại vội chạy đi lấy vũ khí chai bia Sài Gòn đỏ đi lại nơi cha bị cáo rồi dùng cổ chai bia bẻ đâm vào vai trái của anh Đ1, làm cho sức khỏe anh Đ1 bị giảm đến 11%. Bị cáo đủ nhận thức được vũ khí chai bia Sài Gòn đỏ được làm bằng thủy tinh rất sắc bén nên sử dụng để đánh nhau thì sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng cũng như sức khỏe của người bị hại, mặc dù nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật cũng như tính mạng, sức khỏe của người khác nên hành vi này cần phải xử lý thích đáng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường xong toàn bộ hậu quả cho người bị hại và người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để

xem xét cho bị cáo khi lượng hình, đồng thời cho thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu theo nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đã đủ nghiêm.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Xét đề nghị của ông Phạm Văn Cần - Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, riêng việc Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phạm tội trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh là không phù hợp, bởi tại thời điểm bị cáo phạm tội bị hại không có hành vi gì tác động đến cha bị cáo. Do đó, không có cơ sở để HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

7.1 Trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong số tiền 20.000.000 theo yêu cầu của người bị hại anh Nguyễn Văn Đ1 và tại phiên tòa anh Đ1 có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn có thể hiện rõ anh Đ1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

7.2 Người có quyền lợi liên quan anh Huỳnh B A không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh Đ 01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã VHH, huyện CT, tỉnh KG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Lê Minh Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong